

## **I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA**

Kiểm tra các đơn vị kiến thức đã học trong học kỳ 1 gồm các bài và chủ đề sau:

- Bài 1: Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử
- Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống
- Bài 3: Vai trò của sử học
- Bài 4: Khái niệm văn minh, một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại
- Bài 5: Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại

## **II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** (Thi theo lịch chung của nhà trường ngày 30/12/2024)

- Kiểm tra tập trung tại lớp
- Kiểm tra theo hình thức Kết hợp trắc nghiệm 80% (gồm 20 câu trắc nghiệm có nhiều lựa chọn; 3 câu Đ - S) và tự luận 20% (gồm 1 câu)
- Kiểm tra theo ma trận và đặc tả

## **III/ KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

### **A. Phân lý thuyết:**

#### **Bài 1: Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử**

- Trình bày được khái niệm lịch sử.
- Phân biệt được hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức.
- Giải thích được khái niệm sử học.
- Trình bày được đối tượng nghiên cứu của sử học.
- Nêu được chức năng, nhiệm vụ của sử học.

#### **Bài 2: Tri thức lịch sử và cuộc sống**

- Giải thích được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.
- Biết cách sưu tầm, thu thập, xử lí thông tin, sử liệu để học tập, khám phá lịch sử.
- Vận dụng kiến thức, bài học lịch sử để giải thích những vấn đề thời sự trong nước và thế giới, những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống (ở mức độ đơn giản).
- Quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử, văn hoá của dân tộc Việt Nam và thế giới.

#### **Bài :3 Vai trò của sử học**

- Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá và di sản thiên nhiên.
- Có ý thức vận động các bạn và mọi người ở xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hoá và di sản thiên nhiên ở địa phương.
- Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch.
- Nêu được tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá.

#### **Bài 4: Khái niệm văn minh, một số nền văn minh phương Đông thời kì cổ - trung đại**

- Phân biệt được khái niệm văn minh và văn hoá.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ai Cập về chữ viết, khoa học tự nhiên, kiến trúc, điêu khắc.
- Nêu được thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học nghệ thuật, sử học, khoa học tự nhiên, y học, thiên văn học, lịch pháp, tư tưởng, tôn giáo.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Ấn Độ về chữ viết, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo.

**Bài 5: Một số nền văn minh phương Tây thời cổ - trung đại**

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ đại.
- Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp - La Mã về chữ viết, thiên văn học, lịch pháp, văn học, nghệ thuật, khoa học tự nhiên, tư tưởng, tôn giáo, thể thao.
- Biết được những thành tựu tiêu biểu của văn minh thời phục hưng.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời trung đại.

**B. Phần trắc nghiệm khách quan:** (Hệ thống TNKQ Bài 1,2,3,4,5 có tài liệu kèm theo)

**C. Câu hỏi tư luận tham khảo:**

**Câu 1.** Khi nhận xét về những thành tựu Hy Lạp và La Mã cổ đại, Ăng ghen đưa ra nhận định “ Không có cơ sở văn minh Hy Lạp và La Mã thì cũng không có châu Âu hiện tại”. Em có đồng ý với nhận định này không? Vì sao?

**Câu 2:** Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời cổ - trung đại đã ảnh hưởng đến với thế giới và Việt Nam cho đến hiện nay. Bằng kiến thức đã học, em hãy chứng minh cho nhận định trên?

**Câu 3:** Những thành tựu về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp và La Mã đã giải quyết những vấn đề cơ bản nào trong đời sống cư dân cổ đại? Cho ví dụ minh họa.

**Duyệt TTCM**

**Giáo viên giảng dạy**

**Nguyễn Nhân**

## GỢI Ý CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

### **BÀI 1: HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ**

**Câu 1:** Khái niệm nào là đúng về Sử học?

- A. Sử học là khoa học nghiên cứu về hoạt động của con người.
- B. Sử học là khoa học nghiên cứu về văn hóa của con người.
- C. Sử học là khoa học nghiên cứu về quá khứ của con người.
- D. Sử học là khoa học nghiên cứu về tiến hóa của con người.

**Câu 2:** Lịch sử được hiểu theo những nghĩa nào sau đây?

- A. Tái hiện lịch sử và học tập lịch sử.
- B. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.
- C. Nhận thức lịch sử và hiểu biết lịch sử.
- D. Hiện thực lịch sử và tái hiện lịch sử.

**Câu 3:** Đối tượng nghiên cứu của Sử học là

- A. quá trình phát triển của loài người.
- B. những hoạt động của loài người.
- C. quá trình tiến hóa của loài người.
- D. toàn bộ quá khứ của loài người.

**Câu 4:** Khái niệm nào sau đây là đúng?

- A. Lịch sử là những gì diễn ra trong quá khứ.
- B. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi dân tộc.
- C. Lịch sử là những gì diễn ra ở mỗi quốc gia.
- D. Lịch sử là quá trình tiến hóa của con người.

**Câu 5:** Sử học có chức năng nào sau đây?

- A. Khoa học và nghiên cứu.
- B. Khoa học và xã hội.
- C. Khoa học và giáo dục.
- D. Khoa học và nhân văn.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây là nhiệm vụ của Sử học?

- A. Nhận thức, giáo dục và dự báo.
- B. Nghiên cứu, học tập và dự báo.
- C. Giáo dục, khoa học và dự báo.
- D. Nhận thức, khoa học và giáo dục.

**Câu 7:** Nội dung nào là nhiệm vụ cơ bản của công tác chuẩn bị sử liệu?

- A. Tìm kiếm, tra cứu và xử lý sử liệu.
- B. Tìm kiếm và chọn lọc nguồn sử liệu.
- C. Suu tầm và xử lý thông tin sử liệu.
- D. Suu tầm và chọn lọc nguồn sử liệu.

**Câu 8:** Xác định nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của sử học?

- A. Giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức.
- B. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống.
- C. Khôi phục các sự kiện lịch sử trong quá khứ.
- D. Góp phần dự báo về tương lai của đất nước.

**Câu 9.** Lịch sử là “quá trình tương tác không ngừng giữa nhà sử học và sự thật lịch sử, là cuộc đối thoại không bao giờ dứt giữa hiện tại và quá khứ” (Ét -uốt Ha-lét Ca). Em hiểu về quan điểm này thế nào?

- A. Phản ánh lịch sử là gì?
- B. Phản ánh mối quan hệ giữa nhà sử học và hiện thực lịch sử.
- C. Phản ánh mối quan hệ giữa quá khứ và hiện tại.
- D. Để nhận thức được lịch sử cần có sự tương tác không ngừng giữa nhà sử học, giữa hiện tại với quá khứ.

**Câu 10.** Ý nào dưới đây **không phải** là đối tượng nghiên cứu của Sử học?

- A. Những hiện tượng tự nhiên đã xảy ra trong quá khứ.
- B. Quá khứ của một cá nhân hoặc một nhóm, một cộng đồng người.
- C. Quá khứ của một quốc gia, khu vực trên thế giới.
- D. Quá khứ của toàn thể nhân loại.

**Câu 11.** Ý nào dưới đây **không** thuộc chức năng của Sử học?

- A. Khôi phục các sự kiện lịch sử diễn ra trong quá khứ.
- B. Rút ra bản chất của các quá trình lịch sử, phát hiện quy luật vận động và phát triển của chúng.
- C. Giáo dục tình yêu thiên nhiên, ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.
- D. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

## **BÀI 2: TRI THỨC LỊCH SỬ VÀ CUỘC SỐNG**

**Câu 1:** Lịch sử cung cấp cho con người những thông tin hữu ích nào sau đây?

- A. Quá khứ của chính con người và xã hội loài người.
- B. Quá trình phát triển và tiến bộ của xã hội loài người.
- C. Quá trình tiến hóa của con người trong lịch sử.
- D. Quá trình lao động sản xuất và tiến hóa xã hội.

**Câu 2:** Hiện tại luôn kế thừa và được xây dựng trên nền tảng nào sau đây?

- A. Tương lai. B. Nhận thức. C. Quá khứ. D. Cuộc sống.

**Câu 3:** Hiểu biết sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc Việt Nam, của các nước trong khu vực và thế giới sẽ tạo ra cơ hội nào sau đây?

- A. Định hướng nghề nghiệp. B. Hiểu biết về tương lai. C. Hợp tác về kinh tế. D. Hội nhập thành công.

**Câu 4:** Yếu tố cốt lõi nào tạo nên ý thức dân tộc và bản sắc văn hóa của cộng đồng dân tộc?

- A. Nghiên cứu và học tập. B. Dự đoán được tương lai.
- C. Hiểu biết về lịch sử. D. Hiểu biết về hiện tại.

**Câu 5:** Khám phá lịch sử giúp con người hiểu biết được yếu tố nào sau đây?

- A. Đánh giá được vai trò của lịch sử.
- B. Văn minh nhân loại qua các thời kỳ.
- C. Nhận xét đúng bản chất của xã hội.
- D. Đánh giá được khả năng của bản thân.

**Câu 6:** Yếu tố nào là quan trọng **nhất** khi tiếp thu những thành tựu văn hóa nhân loại?

- A. Tiếp thu một cách toàn diện. B. Chủ động, linh hoạt và sáng tạo.
- C. Chủ động tiếp thu có chọn lọc. D. Chọn lọc và chỉnh sửa cho phù hợp.

**Câu 7:** Trong cuộc sống hàng ngày, con người cần phải thực hiện yếu tố nào sau đây để định hướng cho tương lai?

- A. Không ngừng nghiên cứu, tìm hiểu và khám phá lịch sử.
- B. Nhận thức sâu sắc về những gì diễn ra ở cuộc sống hiện tại.
- C. Vận dụng kinh nghiệm từ quá khứ vào cuộc sống hiện tại.
- D. Phát huy những giá trị truyền thống của lịch sử dân tộc.

**Câu 8:** Vì sao thói thức lớp người đi sau tham gia tìm tòi, khám phá lịch sử?

- A. Sự phát triển của khoa học - công nghệ hiện đại ngày nay.
- B. Những khoảng trống và những bí ẩn trong nghiên cứu lịch sử.
- C. Xu thế hội nhập và không ngừng phát triển của thế giới hiện nay.
- D. Xu thế toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.

**Câu 9:** Nội dung nào sau đây **không** phải là lí do cần học tập lịch sử suốt đời?

- A. Cần vận dụng tri thức lịch sử vào cuộc sống. B. Cần bỏ qua quá khứ để hướng tới tương lai.
- C. Lịch sử còn nhiều bí ẩn cần khám phá. D. Giúp chúng ta chung sống với thế giới.

**Câu 10:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh ý nghĩa của tri thức lịch sử?

- A. Giúp con người nhận thức sâu về nguồn cội. B. Giúp con người rút ra kinh nghiệm từ quá khứ.
- C. Giúp con người có thể thay đổi được quá khứ. D. Giúp con người có thể dự báo được tương lai

## **BÀI 3: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC**

**Câu 1.** Điều cốt lõi trong hoạt động bảo tồn di sản là phải đảm bảo tính

A. kế thừa. B. nguyên trạng. C. tái tạo. D. nhân tạo.

**Câu 2.** Cơ sở khoa học cho công tác xác định giá trị, bảo tồn và phát huy giá trị đích thực của di sản là kết quả nghiên cứu

A. Sử học. B. Địa lí. C. Văn học. D. Toán học.

**Câu 3.** Tổ chức quốc tế nào sau đây ghi danh, công nhận các danh mục di sản văn hóa thế giới?

A. ASEAN. B. NATO. C. UNESCO. D. WTO.

**Câu 4.** Trong xu thế hội nhập hiện nay, một trong những ngành có thể mạnh và giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội ở nhiều quốc gia là

A. du lịch. B. kiến trúc. C. thương mại. D. dịch vụ.

**Câu 5.** Công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi...di sản được xem là nhiệm vụ

A. thường xuyên. B. lâu dài. C. trước mắt. D. xuyên suốt.

**Câu 6.** Du lịch có vai trò như thế nào trong việc bảo tồn di tích lịch sử và văn hóa?

A. Nguồn lực hỗ trợ. B. Can thiệp trực tiếp.  
C. Hoạch định đường lối. D. Tổ chức thực hiện.

**Câu 7.** Một trong những giải pháp góp phần quan trọng nhất khắc phục các tác động tiêu cực của điều kiện tự nhiên và của con người đến giá trị di sản vật thể là

A. công tác bảo tồn và phát huy. B. công tác tái tạo và trùng tu.  
C. công tác giữ gìn và nhân tạo. D. công tác đầu tư và phát triển.

**Câu 8.** Một trong những cơ sở khoa học để bảo tồn và phát huy giá trị di sản là

A. giá trị lịch sử, văn hóa. B. giá trị kinh tế, thương mại.  
C. giá trị kinh tế - xã hội. D. giá trị lịch sử, địa lí.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của lịch sử với du lịch

A. là di sản, tài nguyên quý giá để phát triển du lịch.  
B. cung cấp tri thức lịch sử, văn hóa để phát triển du lịch.  
C. đề xuất ý tưởng, kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển.  
D. là yếu tố quyết định hàng đầu đối với sự phát triển du lịch.

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của Sử học với việc bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa, thiên nhiên?

A. Nghiên cứu hình thành, phát triển của di sản.  
B. Xác định vị trí, vai trò, ý nghĩa của di sản.  
C. Cung cấp thông tin phục vụ bảo tồn, phát huy di sản.  
D. Hoạch định chiến lược bảo tồn, phát huy di sản.

**Câu 11.** Hiện nay, để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các trường học cần phải có trách nhiệm như thế nào?

A. Trực tiếp tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.  
B. Cung cấp nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.  
C. Đào tạo, nâng cao nhận thức của người học về giá trị di sản văn hóa.  
D. Chấp hành tốt những quy định của nhà nước về giá trị di sản văn hóa.

#### **BÀI 4: KHÁI NIỆM VĂN MINH, MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG THỜI KÌ CỔ - TRUNG ĐẠI**

**Câu 1.** Yếu tố tạo ra đặc tính, bản sắc của một xã hội hoặc nhóm người trong xã hội là

A. văn học. B. văn hóa. C. văn tự. D. văn minh.

**Câu 2.** Những nền văn minh đầu tiên trên thế giới được hình thành vào khoảng nửa sau thiên niên kỉ thứ IV TCN ở khu vực nào dưới đây?

A. Châu Âu và Tây Phi. B. Tây Âu và châu Mỹ. C. Châu Phi và Tây Á. D. Nam Mỹ và châu Đại Dương.

**Câu 3.** Những nền văn minh nào ở phương Đông vào thời cổ đại vẫn tiếp tục phát triển thời kỳ trung đại?

- A. Văn minh May-a và văn minh In-ca      B. Văn minh Ấn Độ và văn minh Trung Hoa.  
C. Văn minh Hy Lạp và văn minh La Mã.      D. Văn minh A-dơ-tếch và văn minh In-ca.

**Câu 4.** Nền văn minh Ai Cập, ra đời ở châu Phi, trên lưu vực

- A. sông Nin.      B. sông Hằng.      C. sông Ô-phơ-grat. D. sông Hoàng Hà.

**Câu 5.** Nhà nước tập quyền Ai Cập cổ đại thống nhất khoảng năm 3200 TCN, do ai đứng đầu?

- A. Pha-ra-ông.      B. Thiên tử.      C. En-xi.      D. Thiên hoàng.

**Câu 7.** Hệ thống chữ viết cổ nhất của người Ai Cập được gọi là

- A. chữ tượng thanh.      B. chữ tượng hình.      C. chữ tượng ý.      D. Chữ cái Rô-ma.

**Câu 8.** Loại hình kiến trúc tiêu biểu nhất của người Ai Cập cổ đại là

- A. Tháp That Luông.      B. các kim tự tháp.      C. Đấu trường Rô-ma.      D. Vạn lí trường thành.

**Câu 13.** Văn học Ấn Độ trở thành nguồn cảm hứng không chỉ trong nước mà nó còn lan một số nơi khác trên thế giới, tiêu biểu là ở khu vực nào?

- A. Phía Tây châu Á.      B. Đông Bắc Á.      C. Đông Nam Á.      D. Châu Đại Dương.

**Câu 14.** Đây là khái niệm văn minh của loài người?

- A. Là sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.  
B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và văn hóa.  
C. Là sự đi đầu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.  
D. Là sự chuyển hóa thành công từ vượn thành người.

**Câu 15.** Đây là khái niệm văn hóa của loài người?

- A. Là những đòi hỏi của con người về vật chất và tinh thần.  
B. Là sự phát triển rất cao về giáo dục và khoa học công nghệ.  
C. Là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo ra.  
D. Là những tiêu chuẩn cơ bản để cải thiện cuộc sống của con người.

**Câu 16.** Vì sao các nền văn minh ở phương Đông ra đời sớm, khoảng nửa sau thiên niên kỉ thứ IV TCN?

- A. Vì phương Đông là nơi phát sinh nguồn gốc loài người.  
B. Có khí hậu nhiệt đới gió mùa, thích hợp trồng cây lúa nước.  
C. Có đường bờ biển dài, thuận lợi để buôn bán đường biển phát triển.

**Câu 17.** Yếu tố nào là cơ sở để người Ấn Độ sáng tạo nên chữ viết San - xcrít

- A. Chữ giáp cốt và chữ Hán.      B. Chữ tượng hình và chữ Phê-ni-xi.  
C. Chữ Kha-rốt-thi và chữ Bra-mi.      D. Chữ viết Hy Lạp và chữ số La Mã.

**Câu 18.** Tôn giáo nào ra đời ở Ấn Độ vào thế kỉ I TCN và trở thành một trong những tôn giáo lớn nhất thế giới?

- A. Nho giáo.      B. Bà La Môn giáo.      C. Hin-đu giáo.      D. Phật giáo.

**Câu 19.** Từ rất sớm, các thuyết tư tưởng, tôn giáo ra đời ở Trung Hoa với mục đích gì?

- A. Hướng con người đến cái thiện, tránh cái ác.  
B. Giải thích về thế giới và các biện pháp cai trị đất nước.  
C. Giáo dục con người yêu quê hương, đất nước.  
D. Giải thích sự ra đời của con người trên thế giới.

**Câu 20.** Tiêu biểu nhất cho nền văn học Trung Hoa thời cổ-trung đại là loại hình nào?

- A. Truyền thuyết, truyện ngắn.      B. Thơ Đường, tiểu thuyết.  
C. Thơ ca, truyện ngụ ngôn.      D. Văn học viết, thần thoại.

**Câu 21.** Văn hóa có nét khác biệt với văn minh về

- A. trạng thái phát triển cao của nền văn hóa.      B. những tiêu chuẩn riêng để nhận diện.

C. tạo ra đặc tính, bản sắc của xã hội.

D. sự tiến bộ về vật chất và tinh thần.

**Câu 22.** Điểm giống và nổi bật của nền văn minh Ai Cập với các nền văn minh hình thành ở các khu vực khác ở phương Đông về

A. đất đai thích hợp trồng các loại cây lâu năm. B. đều hình thành trên lưu vực sông lớn.

**Câu 23.** Nhận định nào đúng về ý nghĩa những thành tựu của văn minh Ấn Độ đạt được?

A. Góp phần thúc đẩy chế độ phong kiến ra đời sớm nhất ở phương Đông.

B. Là mối liên hệ về tri thức, khoa học,...giữa phương Đông và phương Tây.

C. Là minh chứng cho sự ảnh hưởng của nền văn minh này đối với châu Âu.

D. Đóng góp quan trọng vào kho tàng tri thức của nhân loại.

**Câu 24.** Đầu là một trong bốn phát minh lớn của người Trung Hoa vào thời cổ-trung đại và thế giới vẫn còn tiếp tục sử dụng đến ngày nay?

A. Phát minh ra la bàn.

B. Chế tạo bê tông.

C. Nêu ra thuyết nguyên tử.

D. Giỏi về giải phẫu người.

**Câu 25.** Đầu **không** phải là thành tựu về toán học của người Trung Hoa thời cổ-trung đại đạt được?

A. Phát minh ra bàn tính.

B. Sử dụng hệ số đếm thập phân.

C. Tính được số pi tới 7 chữ số.

D. Đã sử dụng phép tính cộng và trừ.

## **BÀI 5: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH PHƯƠNG TÂY THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI**

**Câu 1:** Nói đến nền văn minh cổ đại phương Tây là nói đến nền văn minh của

A. Trung Quốc.

B. Hy Lạp- La Mã. C. Ấn Độ. D. Ai Cập.

**Câu 2:** Cư dân đầu tiên xây dựng nền văn minh cổ Hy Lạp là người

A. Mi-nô-an.

B. I-ta-li-ốt.

C. A-kê –an. D. Ê-tơ-ru-Xơ.

**Câu 3:** Hai giai cấp cơ bản trong xã hội cổ đại Hy Lạp - La Mã là

A. chủ nô và thợ thủ công.

B. nông dân và thợ thủ công.

C. chủ nô và nô lệ.

D. nông dân và thương nhân.

**Câu 4:** Ngành kinh tế chủ đạo của người Hy Lạp – La Mã cổ đại là

A. nông nghiệp, thủ công nghiệp. B. nông nghiệp, thương nghiệp.

C. lâm nghiệp, ngư nghiệp.

D. thủ công nghiệp, thương nghiệp.

**Câu 5:** Hệ chữ cái A, B, C và hệ chữ số La Mã (I, II, III,...) là thành tựu của cư dân cổ

A. Ấn Độ.

B. Lưỡng Hà.

C. Trung Quốc.

D. Hy Lạp – La Mã.

**Câu 6:** Đầu là những thể loại tạo nguồn cảm hứng và phong phú cho nền văn học cổ đại Hy Lạp –La Mã?

A. Thần thoại, thơ, văn xuôi, kịch.

B. Kí sự, thần thoại, truyện cười.

C. Văn học dân gian, truyện ngắn.

D. Tiểu thuyết, thơ ca, kịch.

**Câu 7:** Trong nghệ thuật, người Hy Lạp – La Mã cổ đại đã đạt được những thành tựu rực rỡ trong lĩnh vực nào dưới đây?

A. Xây chùa.

B. Kiến trúc.

C. Sân khấu.

D. Dân gian.

**Câu 8:** Đền Pác –tê-nông, đền thờ thần Dớt, đấu trường Cô-li-dê... là những thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

A. kiến trúc.

B. điêu khắc.

C. hội họa.

D. xây dựng.

**Câu 9:** Thành tựu tính lịch 1 năm có 365 ngày và  $\frac{1}{4}$  ngày là thành quả rất lớn của người

A. Hy Lạp.

B. La Mã.

C. Ai Cập.

D. Trung Quốc.

**Câu 10:** Tôn giáo cổ xưa nhất và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Phật giáo.      B. Nho giáo.      C. Cơ Đốc giáo (Ki tô giáo).      D. Hin-đô giáo.

**Câu 11:** Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A-ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc theo định kỳ 4 năm 1 lần.

**Câu 12:** Nền văn hóa cổ đại Hy Lạp và La Mã hình thành và phát triển **không** dựa trên cơ sở nào sau đây?

A. Nghề nông trồng lúa tương đối phát triển.      B. Nền sản xuất thủ công nghiệp phát triển cao.

C. Hoạt động thương mại rất phát đạt.

D. Thể chế dân chủ tiên bộ.

**Câu 13:** Người Hi Lạp cổ đại đã có hiểu biết về Trái Đất và hệ Mặt Trời như thế nào?

A. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

B. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

C. Trái Đất có hình quả cầu tròn và Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời.

D. Trái Đất có hình đĩa dẹt và Mặt Trời chuyển động quanh Trái Đất.

**Câu 14:** Đâu là đặc điểm nổi bật của quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại?

A. Gắn liền với cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm.

B. Hy Lạp – La Mã là quê hương của triết học phương Tây với nhiều nhà triết học nổi tiếng.

C. Là nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây thời cận và hiện đại.

D. Ra đời và phát triển trong bối cảnh các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 15:** Lê-ô-na đờ Vanh-xi là một nhà danh họa, nhà điêu khắc nổi tiếng nhất trong thời kỳ văn hóa

A. cổ đại Hy Lạp - La Mã.

B. Phục hưng đầu cận đại.

C. phương Tây hiện đại.

D. phương Đông cổ đại.

**Câu 16:** Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng nhất ý nghĩa to lớn những cống hiến về khoa học, kĩ thuật của người Hy Lạp – La Mã cổ đại?

A. Đặt nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ của các ngành khoa học, kĩ thuật của thế giới sau này.

B. Là cơ sở để các nhà khoa học có tên tuổi phát huy tài năng của mình cống hiến cho nhân loại.

C. Từ đây những hiểu biết có từ hàng ngàn năm trước mới thực sự trở thành ngành khoa học.

D. Mở ra những hiểu biết mới về tri thức mà trước đây con người chưa biết hoặc còn mơ hồ.

**Câu 17:** Hai nền văn minh cổ đại phương Đông và văn minh cổ đại phương Tây đều

A. đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực và có độ chính xác cao.

B. đạt được nhiều thành tựu và để lại những giá trị lớn cho nền văn minh nhân loại.

C. thể hiện sự sáng tạo của con người trong lĩnh vực toán học là vốn quý nhất.

D. bắt nguồn từ những lưu vực sông lớn với nghề nông nghiệp là chủ yếu.

**Câu 18:** Phong trào Văn hóa Phục hưng có tác dụng đích thực gì đối với châu Âu thời hậu kỳ Trung đại?

A. Cổ vũ và mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển cao hơn sau này.

B. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa phương Tây phát triển cao hơn sau này.

C. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.

D. Cổ vũ và mở đường cho văn hóa Đức phát triển cao hơn.

..... HẾT.....

## TRẮC NGHIỆM DẠNG CÂU HỎI ĐÚNG - SAI

### Câu 1. Đọc đoạn dữ liệu sau:

Văn minh biểu hiện trình độ phát triển cao của nền văn hóa và đối lập với nó là dã man nguyên thủy. Khi loài



người xuất hiện và biết chế tạo công cụ lao động bằng đá, họ đã sáng tạo ra văn hóa. Đến thời đại kim khí nhà nước và chữ viết ra đời, nhân loại bước vào thời kỳ văn minh. Phương Đông là nơi xuất hiện những nền văn minh cổ đại lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa.

- a) **Văn minh là trạng thái tiến hoá, phát triển cao của nền văn hoá qua một quá trình lịch sử - văn hoá lâu dài.**
- b) **Chữ viết là một trong những tiêu chí đánh dấu con người bước vào thời đại văn minh.**
- c) **Văn minh là tổng thể những giá trị vật chất, tinh thần của xã hội, hay của một nhóm người.**
- d) **Văn minh ra đời trước, phát triển đến trình độ nào đó thì văn hóa ra đời.**

**Câu 2.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

- a) **Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.**
- b) **Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.**
- b) **Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.**
- c) **Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.**

**Câu 3.** Cho bảng dữ kiện về một số thành tựu tiêu biểu về chữ viết và tư tưởng – tôn giáo của văn minh Ấn Độ và Trung Hoa thời kì cổ - trung đại

	<b>Văn minh Ấn Độ</b>	<b>Văn minh Trung Hoa</b>
Chữ viết	- Chữ Bra – mi, chữ San – krit (Phạn) - Ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều quốc gia như Thái Lan, Lào, Cam – pu - chia	- Chữ Giáp cốt, Tiểu triện, Đại triện, Lệ thư, Khải thư... - Ảnh hưởng đến chữ viết của nhiều nước lân cận như Nhật Bản, Việt Nam...
Tư tưởng, tôn giáo	Là nơi ra đời nhiều tôn giáo lớn như Hin – đu giáo, Phật giáo, đồng thời cũng là nơi du nhập và phát triển của Hồi giáo	Nho giáo, Đạo giáo, Mặc gia, Pháp gia, Phật giáo...

- a) **Ấn Độ và Trung Hoa vừa là quê hương của một số tôn giáo lớn, vừa là nơi du nhập và phát triển tôn giáo từ bên ngoài.**
- b) **Khác với văn minh Trung Hoa, văn minh Ấn Độ là một nền văn minh mang đậm tính tôn giáo huyền bí và khép kín.**
- c) **Chữ viết của cư dân Ấn Độ và Trung Hoa đều có ảnh hưởng đến chữ viết của cư dân một số nước ở khu vực châu Á.**
- d) **Từ loại hình chữ viết cổ nhất, cư dân Ấn Độ và Trung Hoa đều có sự chỉnh lý và phát triển chữ viết của mình ngày càng hoàn thiện.**

**Câu 4.** Thời cổ đại phương Đông hình thành bốn trung tâm văn minh lớn là Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa. Do điều kiện tự nhiên thuận lợi cư dân phương Đông cổ đại đã sớm hình thành nền văn minh ở lưu vực các con sông lớn. Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời muộn hơn đầu tiên ở Hy Lạp và sau đó ở La Mã. Nền văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại đạt được nhiều thành tựu to lớn tiếp tục phát triển ở thời Phục Hưng

tạo nền tảng cho văn minh châu Âu sau này.

- a) Văn minh phương Tây ở khu vực Địa Trung Hải ra đời trên lưu vực các con sông lớn.
- b) Nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Hy Lạp, La Mã là bốn trung tâm văn minh lớn đầu tiên.
- c) Nền văn minh phương Đông cổ đại là một trong những cơ sở tác động đến sự hình thành và phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã thời kì cổ đại
- d) Văn minh phương Đông hình thành sớm hơn Văn minh phương Tây.

**Câu 5.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Nền văn minh Trung Quốc là nền văn minh duy nhất không bị gián đoạn trong lịch sử loài người. Nền văn minh Trung Hoa là nền văn minh phát triển không ngừng và trải qua những giai đoạn rõ rệt. Khi một giai đoạn nhất định suy tàn, nó sẽ thay đổi và sẽ tiếp tục sinh trưởng phát triển. Vòng lặp như vậy đã làm cho sức sống của nền văn minh Hoa trở nên vô tận và tiếp tục cho đến ngày nay.

- a) Văn minh Trung Hoa phát triển liên tục do đất nước chưa từng bị các thế lực ngoại bang xâm lược.
- b) Văn minh Trung Hoa phát triển huy hoàng và lâu đời luôn có trong mình những giá trị xuất sắc về văn hóa, tinh thần hoặc vật chất để truyền lại cho thế hệ sau.
- c) Văn minh Trung Hoa chưa bao giờ bị gián đoạn, chủ yếu là nhờ vào sự tích lũy văn minh không ngừng. Sự tích lũy này được thể hiện ở hai khía cạnh: Thứ nhất, có một số lượng lớn các tài liệu ghi chép; Thứ hai, bảo tồn được vô số hiện vật vật chất, bao gồm các di vật, di tích, v.v...
- d) Văn minh Trung Hoa tạo cơ sở cho Trung Hoa ngày nay phát triển thần tốc.

**Câu 6.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Khoa học kỹ thuật thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu, tiêu biểu là thuyết Nhật tâm gắn với Cô pec nic, Bruno, Galilei. Những thành tựu của văn minh thời Phục hưng không những đã thúc đẩy sự phát triển khoa học mà thực sự là một cuộc cách mạng trong lĩnh vực tư tưởng. Văn minh thời Phục hưng là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản tấn công vào chế độ phong kiến và Giáo hội.

- a) Về khoa học - kỹ thuật, văn minh thời Phục hưng đạt được nhiều thành tựu như thuyết Nhật tâm của Cô pec nic, Bruno, Galilei, chế tạo vũ khí.
- b) Tiếp nối nền văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại, văn minh phục hưng đã đặt cơ sở cho khoa học hiện đại.
- c) Văn minh thời Phục hưng có tính cách mạng, lên án chế độ phong kiến, đề cao quyền tự do của con người.
- d) Văn minh thời Phục hưng do giai cấp tư sản khởi xướng, mở đường cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản

**Câu 7.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Văn minh phương Tây, Hy Lạp- La Mã được hình thành ở các bán đảo Nam Âu ven biển Địa Trung Hải . Mặc dù xuất hiện muộn hơn so với phương Đông, hưng nền văn minh Hi Lạp – La Mã cổ đại phát triển rực rỡ với nhiều thành tựu tiêu biểu tạo nền tảng cho nền văn minh châu Âu sau này.

- a) Văn minh Hy Lạp- La Mã đạt được nhiều thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực như chữ viết, văn học nghệ thuật, tư tưởng tôn giáo, khoa học kỹ thuật và thể thao.
- b) Đặt nền móng cho nền móng cho văn học Hy Lạp- La mã cổ đại là hai bộ sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me.
- c. Đặc điểm chung của các nền văn minh ở phương Tây là đều được hình thành ven biển nên thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước.
- d. Văn minh phương Tây ra đời muộn hơn văn minh phương Đông và kế thừa toàn bộ những thành tựu của văn minh phương Đông.

Hết